

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/DS-ST

Ngày: 27- 02- 2025

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trung;
2. Bà Huỳnh Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2024/TLST-DS ngày 09/10/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-DS ngày 22/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần T5; địa chỉ: Tòa nhà T, Số E, phố L, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T- chức vụ: Phó phòng phụ trách- Phòng tổ tụng xử lý nợ- Trung tâm xử lý nợ 2- Khối xử lý và thu hồi nợ.

Người được ủy quyền lại:

- 1/ Ông Phạm Văn T1- Chức vụ: Nhân viên ngân hàng; có đơn xin vắng mặt
- 2/ Ông Lê Nhất T2- Chức vụ: Nhân viên ngân hàng; có đơn xin vắng mặt
- 3/ Ông Thạch Trung H- Chức vụ: Nhân viên ngân hàng; có đơn xin vắng mặt
- 4/ Bà Nguyễn Thị Phương T3- Chức vụ: Nhân viên ngân hàng; có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Ông Dương Văn B, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn – Ông Lê Nhất T2 trình bày:*

Ngày 22/12/2021, Ông Dương Văn B đã ký kết với Ngân hàng TMCP T5 (viết tắt là T6) Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 040/2022/HDTD/HUB.TAYNINH/01. Theo Hợp Đồng Tín Dụng nêu trên, T6 đã giải ngân cho Ông Bừu khoản vay với thông tin như sau: Số tiền giải ngân: 438,000,000 đồng; Thời hạn cho vay: 96 tháng (kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 13/01/2030); Lãi suất: Lãi suất áp dụng cho 36 tháng kể từ ngày giải ngân là: 6.3%/năm. Lãi suất áp dụng cho thời gian còn lại trong thời hạn vay vốn: Bằng lãi suất cơ sở KHCN kỳ hạn 3 tháng của T6 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.5%/năm. Kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B đã thanh toán tổng số tiền gốc là 45.625.003 đồng, tiền lãi là 23.089.051 đồng. Từ kỳ trả nợ ngày 26/12/2022 đến nay, Ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với T6 nên từ ngày 27/03/2023, T6 đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc khoản vay sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn đối với khoản nợ này. Dư nợ Khoản vay nêu trên tạm tính đến ngày 27/02/2025 là: Nợ gốc: 392.374.997 đồng; Nợ lãi trong hạn: 7.988.063 đồng; Nợ lãi quá hạn: 75.370.668 đồng; Tổng cộng: 475.733.728 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, Ông B đã thế chấp cho T6 tài sản đảm bảo theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 040/2022/HDTD/HUB.TAYNINH/01 là: Xe ô tô Nhãn hiệu: MITSUBISHI; Màu: CAM; Biển kiểm soát: 70C-171.65; Số khung: MMBJLKK10NH049231; Số máy: 4N15UHS8940. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70009641 do phòng C công an tỉnh T cấp ngày 31/12/2021 đứng tên Ông Dương Văn B. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian qua, T6 đã nhiều lần gọi điện đôn đốc, gửi thông báo, trực tiếp xuống làm việc với Ông B để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ đã cam kết nhưng không nhận được sự hợp tác từ phía Ông B. Do đó, ngân hàng khởi kiện buộc ông Dương Văn B thanh toán cho T6 tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/02/2025 là: 475.733.728 đồng (*Bốn trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng*), trong đó nợ gốc là 392.374.997 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.988.063 đồng, nợ lãi quá hạn 75.370.668 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và các Phụ lục hợp đồng tín dụng. Trong trường hợp ông B không trả được nợ thì cho phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm.

Bị đơn- ông Dương Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án:**

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết về án phí, lệ phí số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Dương Văn B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 tổng số tiền tính đến ngày 27/02/2025 là: 475.733.728 đồng gồm nợ gốc là 392.374.997 đồng; Nợ lãi trong hạn là 7.988.063 đồng; Nợ lãi quá hạn là 75.370.668 đồng và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 28/02/2025 cho đến khi ông B thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần T5. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông T1, ông T4, ông H, bà T3 vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn- ông B **đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do**. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Ngày 22/12/2021, ông B đã ký kết với Ngân hàng TMCP T5 (T6) Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 040/2022/HDTD/HUB.TAYNINH/01. T6 đã giải ngân cho ông B số tiền: 438.000.000 đồng; Thời hạn cho vay: 96 tháng (kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 13/01/2030); Lãi suất: Lãi suất áp dụng cho 36 tháng kể từ ngày giải ngân là: 6.3%/năm. Lãi suất áp dụng cho thời gian còn lại trong thời hạn vay vốn: Bằng lãi suất cơ sở KHCN kỳ hạn 3 tháng của T6 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.5%/năm. Kỳ điều chỉnh lãi suất 03 tháng/lần. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B đã thanh toán tổng số tiền gốc là 45.625.003 đồng, tiền lãi là 23.089.051 đồng. Từ kỳ trả nợ ngày 26/12/2022 đến nay, ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với T6 nên từ ngày 27/03/2023, T6 đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc khoản vay sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn đối với khoản nợ này. Do đó, ngân hàng khởi kiện buộc ông Dương Văn B thanh toán cho T6 tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/02/2025 là: 475.733.728 đồng, trong đó nợ gốc là 392.374.997 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.988.063 đồng, nợ lãi quá hạn 75.370.668 đồng. Do ông B đã vi phạm về thời hạn thanh toán nợ gốc và lãi nên T6 khởi kiện là có căn cứ.

[2.2] Về hợp đồng thế chấp: **Xét khi ký hợp đồng vay thì ông B có ký hợp đồng thế chấp** đối với: Xe ô tô Nhãn hiệu: MITSUBISHI; Màu: CAM; Biển kiểm soát: 70C-171.65; Số khung: MMBJLKK10NH049231; Số máy: 4N15UHS8940. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70009641 do phòng C công an tỉnh T cấp ngày 31/12/2021 đứng tên ông Dương Văn B để đảm bảo cho khoản vay. Hợp đồng thế chấp được ký trên cơ sở tự nguyện, được công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật **nên hợp đồng thế chấp này có hiệu lực. Do đó, trong trường hợp ông B không thanh toán được nợ cho ngân hàng thì ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp nêu trên là có cơ sở.**

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần T5. Buộc ông Dương Văn B có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 tổng số tiền tính đến 27/02/2025 là: 475.733.728 đồng gồm nợ gốc là 392.374.997 đồng; Nợ lãi trong hạn là 7.988.063 đồng; Nợ lãi quá hạn là 75.370.668 đồng và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 28/02/2025 cho đến khi ông B thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng đã ký kết. **Trong trường hợp ông B không thanh toán được nợ cho ngân hàng thì ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp nêu trên.**

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí là: 12.000.000 đồng + {2% x (475.733.728 đồng – 400.000.000 đồng)} = 23.029.349 đồng.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết về án phí, lệ phí số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 đối với ông Dương Văn B về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Dương Văn B có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 tổng số tiền tính đến ngày 27/02/2025 là: 475.733.728 đồng gồm nợ gốc là 392.374.997 đồng; Nợ lãi trong hạn là 7.988.063 đồng; Nợ lãi quá hạn là 75.370.668 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông B vay (hoặc bên phải thi hành) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông B vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về hợp đồng thế chấp: Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 040/2022/HDTD/HUB.TAYNINH/01 ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần T5- Chi nhánh Thành phố H- Phòng G với ông Dương Văn B có hiệu lực.

Trường hợp ông B không thanh toán được nợ hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử lý tài sản thế chấp của ông B là: Xe ô tô Nhãn hiệu: MITSUBISHI; Màu: CAM; Biển kiểm soát: 70C-171.65; Số khung: MMBJLKK10NH049231; Số máy: 4N15UHS8940. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70009641 do Phòng C công an tỉnh T cấp ngày 31/12/2021 đứng tên ông Dương Văn B.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Văn B phải chịu 23.029.349 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T5 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.069.000 đồng theo biên lai thu số 0003349 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nội nhần:

- Phòng NV- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị L